

Số: 128/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG

Căn cứ các Điều 212, 213, 396, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 125/2026/TLST-VDS ngày 06 tháng 02 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Văn Hoàng L, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Số 250D ấp A, xã B, tỉnh Vĩnh Long

2. Chị Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Số 250D ấp A, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Hoàng L và chị Nguyễn Thị Tuyết H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ở Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre nay là xã B, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 08/11/2022 đây là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên, sau đó thì anh L và chị H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã nên hôn nhân giữa anh L và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nay anh L và chị H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Tòa án đã tổ chức hòa giải đoàn tụ cho anh L và chị H nhưng anh chị không đoàn tụ được. Do đó, có căn cứ công nhận thuận tình ly hôn cho anh L và chị H theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Hoàng Khánh D, sinh ngày 07/12/2004 đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Hai bên đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Hai bên đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, anh L và chị H chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Hoàng L và chị Nguyễn Thị Tuyết H. Quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị H chấm dứt kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định công nhận thuận tình ly hôn. Ghi nhận anh L và chị H đều không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Hoàng Khánh D, sinh ngày 07/12/2004 đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Hai bên đều khai không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên đều khai không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, anh L và chị H chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh L và chị H đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002440 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 5-Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu:Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Võ Ngọc Cẩm Sơn

